

Số: 10../2014/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ban hành ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu Điện;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện ngày 26/06/2014;

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 với một số nội dung chủ yếu:

➤ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đạt được trong năm 2013:

- Tổng doanh thu toàn Công ty 487,556 tỷ đồng, tăng trưởng 13% so với năm 2012.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 56,099 tỷ đồng, tăng trưởng 194% so với năm 2012.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 0,31 lần.
- Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ 15%.
- Thu nhập bình quân của người lao động là 7,2 triệu đồng/người/tháng.

➤ Một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2014:

- Vốn điều lệ: 91,591 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu: 651,242 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 21,50 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cổ tức năm 2014 dự kiến: 10% vốn điều lệ.

(Chi tiết tại báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 kèm theo).



2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và các chỉ tiêu kế hoạch, giải pháp thực hiện năm 2014 với một số nội dung chủ yếu sau:

➤ **Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2013 :**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ % 2013/2012
1	Doanh thu thuần, trong đó	429,902	487,556	113%
	- Doanh thu từ hoạt động SXKD	422,608	453,186	107%
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính	3,646	3,294	90%
	- Thu nhập khác	3,648	31,076	852%
2	Chi phí	410,850	431,456	105%
3	Lợi nhuận trước thuế	19,052	56,099	294% (2,9 lần)
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	15%	150 %

➤ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ % 2014/2013
I	Doanh thu	489,293	651,242	133%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	454,923	650,442	143%
	Trong đó các khoản giảm trừ doanh thu	1,737	-	-
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	3,294	300	9%
3	Thu nhập khác	31,076	500	2%
II	Chi phí	431,456	629,742	146%
III	Lợi nhuận trước thuế	56,099	21,500	38%
IV	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	15%	10%	67 %

(Chi tiết tại báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 kèm theo).

➤ **Thông qua một số định hướng, nhiệm vụ, trọng tâm cần triển khai năm 2014**

- Xây dựng chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2015-2020 làm cơ sở đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, giúp Công ty có sự phát triển bền vững và tăng sức cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường.

- Triển khai công tác điều hành chỉ tiêu kế hoạch tập trung, thống nhất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, xây dựng cơ chế giao chỉ tiêu kế hoạch gắn với đơn giá tiền lương và hiệu quả thực hiện. Thực hiện nghiên cứu triển khai chuẩn hóa chức danh trong Công ty.

- Hỗ trợ các BĐT, TP trong hoạt động kinh doanh bán hàng, khai thác tối đa tiềm năng các thị trường trọng điểm.

- Cải tiến phương thức cung cấp dịch vụ đối với khách hàng, coi nhu cầu của khách hàng là trung tâm để phát triển các dịch vụ mới, cải tiến toàn diện chất lượng dịch vụ EMS

- Triển khai chương trình rà soát tổ chức sản xuất tại các đơn vị thuộc Công ty và tổ chức hợp lý hóa hành trình đường thư, mạng lưới cung cấp dịch vụ để giảm thời gian toàn trình, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu công đoạn cho dịch vụ EMS và triển khai các công cụ quản lý, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu tại mỗi công đoạn, mỗi đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin trong công ty trong đó tập trung cho giải pháp lõi của dịch vụ và các giải pháp phụ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh như: hệ thống CRM; các hệ thống ứng dụng để tích hợp với hệ thống CNTT của khách hàng lớn. Triển khai hệ thống tiếp nhận, quản lý và phân phối điều tin nhận hàng trên phạm vi toàn quốc. Triển khai dự án tích hợp dịch vụ EMS vào hệ thống BCCP của Tổng công ty.

- Tập trung đầu tư hiện đại hóa các cơ sở hạ tầng khai thác của Công ty tại Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh. Trong đó, nghiên cứu phương án triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng khai thác tại TP Hồ Chí Minh.

- Hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2013 và kế hoạch năm 2014 của BKS (có báo cáo đính kèm).

4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và các bút toán điều chỉnh

4.1 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013

➤ *Các chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán:*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số dư tại thời điểm 31/12/2012	Số dư tại thời điểm 31/12/2013
1	Tổng tài sản	265.641	352.966
2	Vốn chủ sở hữu	157.564	165.024
2.1	Vốn cổ phần	69.909	91.591

2.2	Vốn khác của chủ sở hữu	21.681	0
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	44.358	45.955
2.4	Quỹ dự phòng tài chính	7.131	7.131
2.5	Lợi nhuận chưa phân phối	14.484	20.347

➤ *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013*

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Cách tính	2013	2012	Tỷ lệ tăng/giảm 2013/2012
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	(a)	454.922	425.406	6,94%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(b)	1.737	2.798	
3	Doanh thu thuần	(c=a-b)	453.185	422.608	
4	Giá vốn cung cấp dịch vụ	(d)	355.450	341.936	3,95%
5	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	(e=c-d)	97.735	80.672	21,15%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	(f)	3.294	3.646	
7	Chi phí tài chính	(g)	651	856	
8	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	(h)	73.160	66.304	
9	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	(i=e+f-g-h)	27.218	17.158	58,63%
10	Lợi nhuận khác	(k=k1-k2)	13.146	1.893	
10.1	Thu nhập khác	(k1)	31.076	3.648	
10.2	Chi phí khác	(k2)	17.930	1.755	
11	Tổng lợi nhuận trước thuế (*)	(l=i+k)	40.364	19.051	111,87%
12	Thuế TNDN	(m)	20.017	4.105	
13	Lợi nhuận sau thuế	(n=l-m)	20.347	14.946	36,14%

(Chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 đính kèm)

4.2 Các bút toán điều chỉnh đối với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013

- Điều chỉnh giảm chi phí giá vốn, tăng lợi nhuận trước thuế khoản chi phí hỗ trợ, khuyến khích các cơ quan hữu quan phát sinh trong năm 2013 số tiền **3.712.544.414 đồng**. Đồng thời đề nghị Công ty sử dụng quỹ khen thưởng xử lý khoản chi phí này.



- Điều chỉnh giảm chi phí quản lý và tăng lợi nhuận trước thuế đối với khoản chi phí trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc năm 2013 số tiền **11.812.653.375 đồng** do Công ty chưa có phương án cơ cấu lại lao động.
- Điều chỉnh giảm chi phí khác và tăng lợi nhuận trước thuế đối với khoản chi phí kết chuyển chi phí XDCB dở dang của các Dự án đầu tư không tiếp tục triển khai thực hiện số tiền **210.100.000 đồng**. Đồng thời, đề nghị Công ty sử dụng Quỹ đầu tư phát triển để xử lý các khoản chi phí này.
- Điều chỉnh giảm tiền thuế TNDN tính trên các khoản chi phí **được trừ** khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN số tiền **784.573.173 đồng**.

4.3 Điều chỉnh một số chỉ tiêu chính trên Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2013 sau khi thực hiện các bút toán điều chỉnh:

- Các chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán sau khi thực hiện bút toán điều chỉnh

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu trên báo cáo tài chính sau kiểm toán	Số liệu điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
1	Tổng tài sản	352.966		352.966
2	Vốn chủ sở hữu	165.024		181.333
2.1	Vốn cổ phần	91.591		91.591
2.2	Vốn khác của chủ sở hữu	0		0
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	45.955	-210	45.745
2.4	Quỹ dự phòng tài chính	7.131		7.131
2.5	Lợi nhuận chưa phân phối	20.347	16.519	36.866

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013 sau khi thực hiện các bút toán điều chỉnh

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Số liệu trên báo cáo tài chính sau kiểm toán	Số liệu điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	454.922		454.922
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.737		1.737
3	Doanh thu thuần	453.185		453.185
4	Giá vốn cung cấp dịch vụ	355.450	-3.712	351.738
5	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	97.735		101.447
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.294		3.294

7	Chi phí tài chính	651		651
8	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	73.160	-11.812	61.348
9	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	27.218		42.742
10	Lợi nhuận khác	13.146		13.356
10.1	Thu nhập khác	31.076		31.076
10.2	Chi phí khác	17.930	-210	17.720
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	40.364		56.099
12	Thuế TNDN	20.017	-784	19.233
13	Lợi nhuận sau thuế	20.347		36.866

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

Thông qua phương án phân phối tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2013 số tiền **56.099.372.119 đồng** theo thứ tự và tỷ lệ sau:

- **Nộp thuế TNDN** số tiền 19.232.768.650 đồng;
 - **Trả thù lao cho HĐQT và BKS** theo mức chi đã được ĐHĐCĐ thường niên của Công ty năm 2013 thông qua số tiền: **451.188.004 đồng**;
 - **Chia cổ tức cho các cổ đông** theo tỷ lệ 15% trên vốn góp của các cổ đông tại ngày 31/12/2013 số tiền **13.738.687.856 đồng** (= 15% x 91.591.252.374 đồng).
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi** bằng 3 tháng lương thực hiện, số tiền: **18.177.670.578 đồng**.
- **Lợi nhuận còn lại** để lại chỉ tiêu “lợi nhuận chưa phân phối” số tiền **4.499.057.031 đồng**.

6. Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và dự toán năm 2014:

- **Tiền thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2013:**

Thông qua tiền thù lao Công ty đã chi trả cho HĐQT và Ban kiểm soát theo mức chi đã Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua số tiền: **451.188.004 đồng**.

- **Phương án thù lao HĐQT và BKS năm 2014:**

TT	Chức danh	Hệ số mức thù lao tính theo tiền lương thực hiện bình quân
1	Chủ tịch HĐQT	1,1
2	Ủy viên HĐQT và Trưởng BKS	0,9
3	Ủy viên BKS	0,7

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014:

Lựa chọn Công ty Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính của Công ty năm 2014.

8. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu Điện đã được sửa đổi theo Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính. Toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi được đính kèm.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để báo cáo),
- TV.HĐQT; Ban Tổng Giám đốc (để t/hiện),
- Ban kiểm soát (để giám sát),
- Lưu HĐQT.

**TM/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đinh Như Hạnh

